

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 17-7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Hg Liên Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26 ngày 25/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020; đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Văn T - Sinh năm 1988. Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1960. Mẹ đẻ: Trần Thị L, sinh năm 1959

Bị cáo có vợ đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/3/2020, thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18/3/2020 (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: chị Nguyễn Thị P, Sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hồng P, Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/3/2020, Trần Văn T, sinh năm 1988 ở khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ rủ anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 ở xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ và anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2002 ở V, huyện C đến nhà bạn gái T là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1996 ở khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ để chơi. Mục đích của T là đến nhà chị P để tìm anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1989 ở khu Đ, xã V, huyện C để đánh nhau vì T cho rằng anh P có quan hệ tình cảm với chị P nên nảy sinh ghen tuông. T không nói ý định này cho H và T biết. Sau đó cả ba người đi đến nhà chị P. Khi thấy T đến, chị P bỏ đi ra phía sau nhà, T dón theo rồi giằng lấy điện thoại của chị P để kiểm tra xem P nhắn tin cho ai. Sau đó T chở chị P và rủ anh H, anh T đi ra quán bia xã T uống bia. Ngồi uống bia được một lúc thì anh H và anh T về trước, còn T và chị P vẫn ở quán bia. Tại đây, T thấy chị P cầm 01 chiếc ví màu đen ở tay và đút 1 số giấy tờ của anh Nguyễn Hồng P trong túi áo khoác nên T đã giằng lấy chiếc ví và các giấy tờ với mục đích giữ chị P lại để dụ anh P đến. Sau đó, T chở chị P về nhà T ở khu A, xã T, huyện C rồi lại tiếp tục gọi anh H, anh T cùng T và P đến quán bia ở ngã tư xã C, huyện C. Sau khi uống bia được khoảng hơn 1 tiếng thì H và T đi về trước, sau đó T chở P về nhà T. Khi về đến cổng nhà T, P xuống xe và bỏ chạy, T dừng xe dón theo túm cổ áo chị P lôi vào trong nhà của T khóa cửa lại, chị P tiếp tục chạy ra cửa phía sau bếp để bỏ trốn, T tiếp tục đuổi theo và bắt chị P vào trong nhà và khóa toàn bộ cửa ra vào. Sau đó T ném chìa khóa lên bề nước ở trong bếp và để chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ của anh P lên nóc tủ trong phòng ngủ nhà T rồi dùng điện thoại của chị P nhắn dụ anh P đến để đánh nhau. Lợi dụng sơ hở của T, chị P đã dùng điện thoại của chị P gọi điện nói cho anh P biết chị đang bị T giữ tại nhà T. Sau đó anh P đã báo Công an huyện C và công an xã Tùng Khê giải quyết.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2020, khi lực lượng Công an xã T đến nhà T, cửa nhà T vẫn khóa toàn bộ, chị P đang bị T dùng tay bịt mồm và dùng dao (loại dao gọt hoa quả) kè vào cổ không chế ở trong nhà. Sau khi được thuyết phục, vận động thì T đã mở cửa để lực lượng công an vào làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT công an huyện Cẩm Khê tạm giữ tại nhà Trần Văn T: 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Vertus 201806; 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) màu vàng có chữ KT – KNIFE; 01 đôi giày nữ màu trắng có chữ Love; 01 mảnh vải lông màu tím; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Hồng P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 59G1 – 58173, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy tờ mua bán xe, 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ tài khoản đều mang tên Nguyễn Hồng P, 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500đ và 1.965.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi giữ chị P tại nhà bị cáo như trên.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSCK -HS ngày 16/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 36; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày = 09 ngày cải tạo không giam giữ; Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo có thu nhập thấp, công việc không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) màu vàng có chữ KT-KNIFE, 01 miếng vải lông màu tím.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Vertus 201806.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 đôi giày nữ màu trắng có chữ Love

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hồng P gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Hồng P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 59G1 – 58173, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy tờ mua bán xe, 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ tài khoản đều mang tên Nguyễn Hồng P, 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500đ và 1.965.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

+ *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận, ngày 15/3/2020, tại nhà của mình ở khu A, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn T đã thực hiện hành vi với chị P mà không có lệnh của những người có thẩm quyền, không thuộc trường hợp là người có thẩm quyền bắt, giữ người theo quy định của pháp luật, không thuộc trường hợp bắt giữ người phạm tội quả tang hoặc bắt giữ người có lệnh truy nã. Hành vi cụ thể là nhốt chị P ở trong phòng ngủ, dùng dao kề vào cổ không chế không cho ra ngoài. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa H toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, được quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự;

+ *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật, có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bố bị cáo là người có công với cách mạng. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 điều Bộ luật hình sự. Vì vậy, áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với vật chứng là 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) màu vàng có chữ KT - KNIFE bị cáo đã sử dụng làm công cụ phạm tội; 01 miếng vải lông màu tím không còn giá trị sử dụng, bị cáo không nhận lại tài sản xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các tài sản đã thu giữ của T gồm 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Vertus 201806: đây là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho T nhưng tạm giữ đối với 02 chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án

- Đối với 01 đôi giày nữ màu trắng có chữ Love là tài sản của chị P, xét trả lại cho chị P là phù hợp

- Đối với các tài sản được xác định là của anh Nguyễn Hồng P gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Hồng P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 59G1 – 58173, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy tờ mua bán xe, 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ tài khoản đều mang tên Nguyễn

Hồng P, 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500đ và 1.965.000đ, cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã giao trả lại cho anh P là hợp pháp cần được xác nhận.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 điều 157; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (ba) ngày tạm giữ từ ngày 15/3/2020 đến ngày 18/3/2020 được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định đối người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) màu vàng có chữ KT – KNIFE, 01 miếng vải lông màu tím.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Vertus201806, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị P 01 đôi giày nữ màu trắng có chữ Love

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê)

Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại tài sản cho anh Nguyễn Hồng P gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Hồng P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 59G1 - 58173, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy tờ mua bán xe, 01 ví giả da màu đen bên trong có chứa 01 thẻ ngân hàng ACB, 01 thẻ tài khoản đều mang tên Nguyễn Hồng P, 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500đ và 1.965.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng chẵn) là hợp pháp.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Những người TGT
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan